

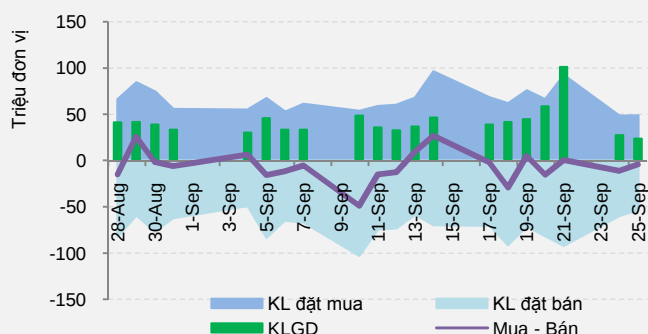
BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch ngày: 25/9/2012

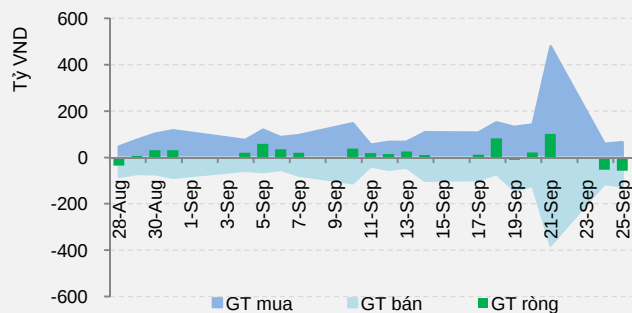
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	391.77	56.22
% Thay đổi	↑ 0.36%	↓ -0.43%
KLGD (CP)	23,860,349	16,939,111
GTGD (tỷ đồng)	434.22	137.64
Tổng cung (CP)	53,082,620	31,945,000
Tổng cầu (CP)	48,652,070	31,994,600

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	4,996,310	754,900
KL mua (CP)	2,482,820	407,400
GTmua (tỷ đồng)	65.93	6.34
GT bán (tỷ đồng)	123.70	6.72
GT ròng (tỷ đồng)	(57.78)	(0.38)

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.23%	7.8	1.4	1.8%
Công nghiệp	↑ 0.14%	10.2	0.8	10.3%
Dầu khí	↑ 0.28%	4.5	0.9	1.8%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.04%	8.7	1.1	0.6%
Dược phẩm và Y tế	↓ -1.59%	7.1	2.3	0.4%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.63%	12.7	3.9	15.4%
Ngân hàng	↑ 0.18%	4.6	1.4	15.9%
Nguyên vật liệu	↓ -0.57%	5.6	2.1	9.6%
Tài chính	↓ -0.77%	28.5	3.0	39.0%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 2.19%	11.8	2.6	5.2%
VN - Index	↑ 0.36%	11.0	2.6	76.1%
HNX - Index	↓ -0.43%	7.3	1.5	23.9%

Giao dịch tự doanh của các CTCK trên HOSE

	Mua	Tỷ trọng	Bán	Tỷ trọng
KLGD (CP)	53,450	0.2%	137,500	0.6%
GTGD (triệu VND)	975	0.2%	2,280	0.5%

CÔNG PHƯƠNG LỚN TĂNG GIÁ – THỊ TRƯỜNG DIỄN BIẾN TRÁI CHIỀU TRÊN HAI SÀN

Diễn biến thị trường:

- Thị trường giao dịch ảm đạm với thanh khoản thấp.
- Hai chỉ số Index diễn biến trái chiều. VN-Index tăng nhẹ nhờ đà tăng của nhóm cổ phiếu lớn (GAS, VCB, VIC, VNM); HNX-Index giảm điểm nhẹ.
- NĐTNN tiếp phiên bán ròng trên hai sàn.

Nhận định:

Thị trường tiếp phiên giao dịch ảm đạm với thanh khoản thấp. Được hỗ trợ từ đà tăng của nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn (GAS, VCB, VIC, VNM), chỉ số VN-Index duy trì đà tăng điểm nhẹ. Tuy nhiên đà tăng của chỉ số chung không phản ánh đúng thực tế cung cầu toàn thị trường. Loại trừ tác động từ một số cổ phiếu lớn, thị trường tiếp tục ghi nhận phiên giảm nhẹ với thanh khoản thấp.

Cập nhật thông tin vĩ mô, tính đến 15/9, Việt Nam nhập siêu 32 triệu USD, giảm mạnh so với mức nhập siêu 7.5 tỷ USD cùng kỳ năm 2011. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu đạt 78.55 tỷ USD, tăng 19.4% so cùng kỳ; kim ngạch nhập khẩu đạt 78.58 tỷ USD, tăng 7% so cùng kỳ.

Tỷ trọng kim ngạch xuất nhập khẩu của doanh nghiệp FDI tính đến 15/9 chiếm 53.56% tổng kim ngạch, tăng khá mạnh so với mức 47.5% của năm 2011, 45% của năm 2010. Điều này cho thấy tình trạng khó khăn của doanh nghiệp trong nước. Việc hàng hóa nhập khẩu của Việt Nam chủ yếu là máy móc thiết bị, nguyên vật liệu phục vụ sản xuất, kim ngạch nhập khẩu tăng trưởng chậm cũng cho tín hiệu xấu về hoạt động sản xuất. Theo Ban chỉ đạo Quốc gia về Việc làm Bền vững, Việt Nam hiện có khoảng 1,3 triệu người thất nghiệp, đã tăng 250.000 người so với thời điểm cuối năm 2011.

Về phía yếu tố kỹ thuật, thị trường đang theo xu hướng dao động tích lũy quanh mốc hỗ trợ của đường MA 12 ngày trong 5 phiên gần đây. Diễn biến thị trường dao động hẹp với thanh khoản thấp cho thấy tại vùng giá hiện tại, tương quan cung cầu tương đối cân bằng. Xét chi tiết trong phiên giao dịch, chỉ số HNX-Index phục hồi nhẹ cuối phiên với khối lượng khớp lệnh cao hơn, thể hiện sự cải thiện của lực cầu, khi áp lực cung giá thấp không nhiều. Tuy nhiên thực tế giao dịch toàn thị trường vẫn cho thấy quan điểm thận trọng của nhà đầu tư còn phổ biến.

Diễn biến hồi nhẹ cuối phiên của HNX-Index có thể giúp thị trường tăng nhẹ trong phiên ngày mai. Tuy nhiên với thực tế động lực thị trường yếu như hiện tại, chúng tôi cho rằng xu hướng dao động tích lũy của thị trường (378-405 điểm đối với VN-Index; 54-59 điểm đối với HNX-Index) chưa sớm bị phá vỡ.



Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Xu hướng dài hạn
Giảm	Tăng	Tăng
Hỗ trợ 1	Hỗ trợ 2	Hỗ trợ 3
378		
Kháng cự 1	Kháng cự 2	Kháng cự 3
405		



Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Xu hướng dài hạn
Giảm	Tăng	Tăng
Hỗ trợ 1	Hỗ trợ 2	Hỗ trợ 3
54		
Kháng cự 1	Kháng cự 2	Kháng cự 3
60	64	

VN-INDEX

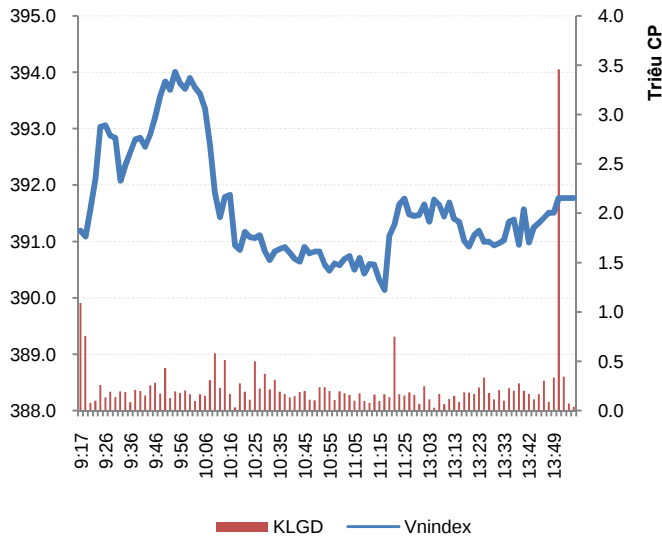
- Chỉ số VN-Index tăng điểm nhẹ với thanh khoản thấp. Đà tăng được hỗ trợ bởi nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn.
- Theo đồ thị intraday, khối lượng khớp lệnh toàn thị trường tăng khá mạnh trong phiên xác định giá đóng cửa. Áp lực cung thấp giúp một bộ phận phía cầu mạnh dạn hơn trong quyết định mua vào dò đáy.
- Tuy nhiên diễn biến thị trường dao động hẹp với thanh khoản thấp chưa cho tín hiệu tích cực về động lực thị trường.
- Khả năng chỉ số VN-Index sẽ tiếp tục sideways trong kênh 379 – 400 điểm trong những phiên tới.

HNX-INDEX

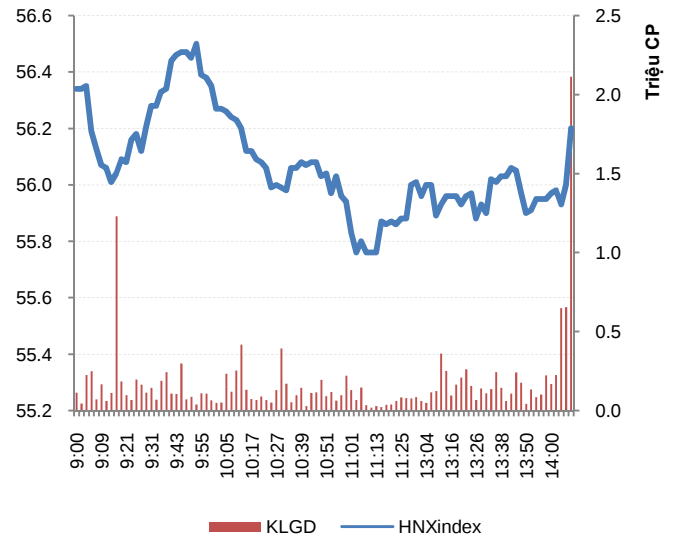
- Chỉ số HNX-Index giảm điểm nhẹ với thanh khoản thấp.
- Theo đồ thị intraday, HNX-Index phục hồi nhẹ cuối phiên với khối lượng khớp lệnh tăng khá mạnh. Áp lực cung thấp giúp một bộ phận phía cầu mạnh dạn hơn trong quyết định mua vào dò đáy.
- Tuy nhiên diễn biến thị trường dao động hẹp với thanh khoản thấp chưa cho tín hiệu tích cực về động lực thị trường.
- Khả năng chỉ số HNX-Index sẽ tiếp tục sideways trong kênh 54 – 59 điểm trong những phiên tới.

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

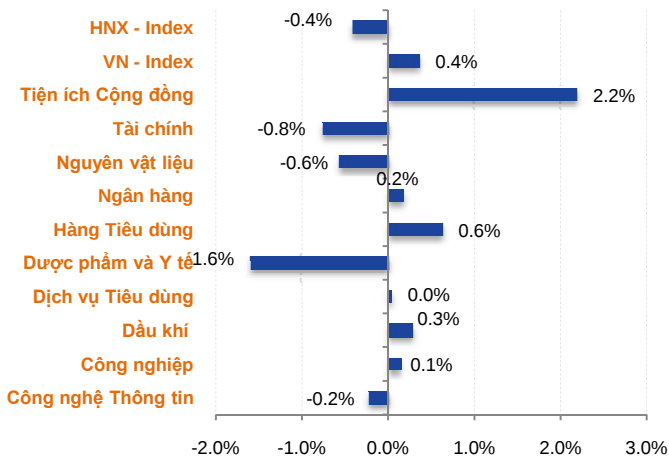
KLGD và VN-Index trong phiên



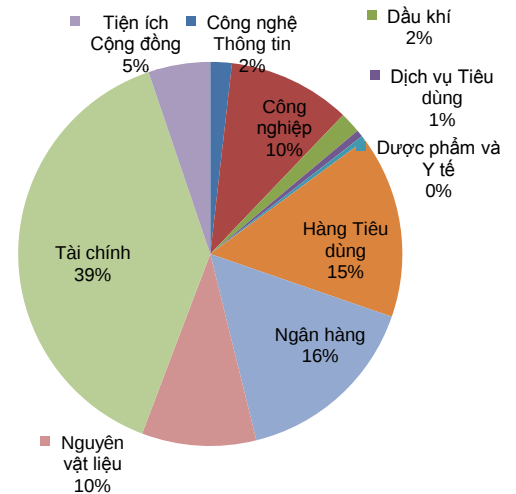
KLGD và HNX-Index trong phiên



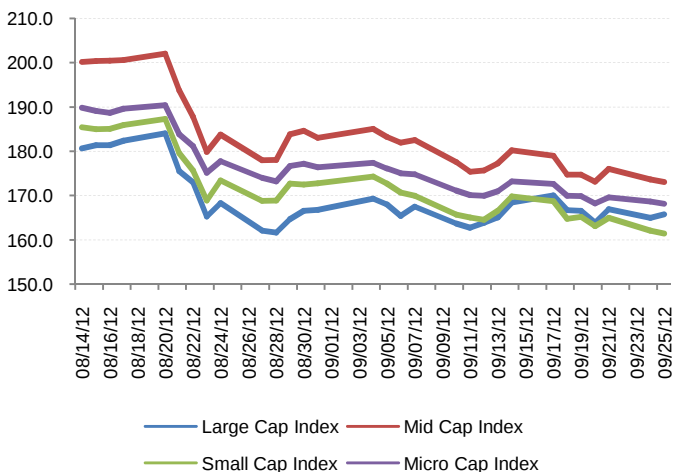
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



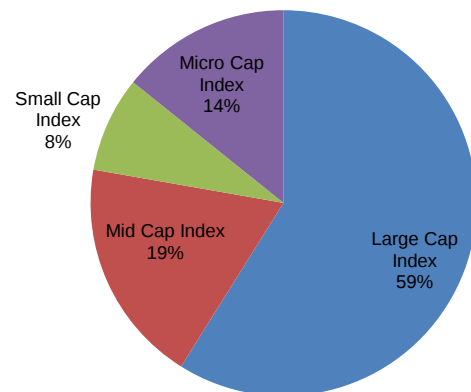
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	KBC	138,610	EIB	670,100
2	GAS	126,140	PPC	666,020
3	HSG	90,000	GMD	503,200
4	MBB	89,710	VIC	436,820
5	DPM	87,170	STB	258,650

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	223,500	VND	490,000
2	PGS	50,200	VCG	76,200
3	LAS	16,100	PVX	64,400
4	DBC	9,000	KLS	30,000
5	PVE	6,700	PVG	29,600

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
EIB	14.5	14.8	↑ 2.07%	2,005,610
VIC	79.5	80.5	↑ 1.26%	1,314,740
SSI	16.4	16.5	↑ 0.61%	1,103,150
ITA	4.6	4.4	↓ -4.35%	994,760
PPC	8.5	8.5	→ 0.00%	726,610

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVX	4.5	4.5	→ 0.00%	2,684,356
ACB	17.2	16.8	↓ -2.33%	2,192,100
VND	9.0	9.1	↑ 1.11%	1,837,600
SCR	6.3	6.2	↓ -1.59%	1,345,800
KLS	8.2	8.2	→ 0.00%	1,276,200

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DDM	1.2	1.3	0.1	↑ 8.33%
KDC	26.5	27.8	1.3	↑ 4.91%
MCP	12.3	12.9	0.6	↑ 4.88%
FBT	8.3	8.7	0.4	↑ 4.82%
SBC	12.5	13.1	0.6	↑ 4.80%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
L35	5.8	6.2	0.4	↑ 6.90%
DPC	10.2	10.9	0.7	↑ 6.86%
VCS	8.8	9.4	0.6	↑ 6.82%
MCC	12.0	12.8	0.8	↑ 6.67%
MNC	3.0	3.2	0.2	↑ 6.67%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BSI	4.0	3.8	-0.2	↓ -5.00%
DTT	6.0	5.7	-0.3	↓ -5.00%
VID	4.0	3.8	-0.2	↓ -5.00%
BVH	32.9	31.3	-1.6	↓ -4.86%
OPC	37.0	35.2	-1.8	↓ -4.86%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SHN	1.2	1.1	-0.1	↓ -8.33%
THV	1.2	1.1	-0.1	↓ -8.33%
PSG	1.3	1.2	-0.1	↓ -7.69%
L43	8.6	8.0	-0.6	↓ -6.98%
VBH	13.0	12.1	-0.9	↓ -6.92%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
EIB	2,005,610	20.5%	2,580	5.7	1.2
VIC	1,314,740	22.0%	2,769	29.1	5.8
SSI	1,103,150	8.6%	1,246	13.2	1.2
ITA	994,760	1.2%	161	27.3	0.3
PPC	726,610	-4.8%	(512)	-	0.8

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVX	2,684,356	-8.3%	(981)	-	0.5
ACB	2,192,100	27.6%	3,863	4.3	1.2
VND	1,837,600	0.0%	(3)	-	0.8
SCR	1,345,800	4.0%	649	9.6	0.4
KLS	1,276,200	5.9%	735	11.2	0.7

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DDM	↑ 8.3%	-26.2%	(889)	(1.5)	0.8
KDC	↑ 4.9%	6.3%	1,714	16.2	1.1
MCP	↑ 4.9%	20.0%	3,189	4.0	0.8
FBT	↑ 4.8%	4.7%	383	22.7	1.3
SBC	↑ 4.8%	-1.2%	(227)	(57.7)	0.7

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
L35	↑ 6.9%	7.7%	1,065	5.8	0.5
DPC	↑ 6.9%	13.3%	2,252	4.8	0.7
VCS	↑ 6.8%	8.6%	1,625	5.8	0.5
MCC	↑ 6.7%	13.4%	1,557	8.2	1.1
MNC	↑ 6.7%	6.6%	800	4.0	0.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
KBC	138,610	-1.5%	(222)	-	0.4
GAS	126,140	26.0%	4,692	8.5	2.9
HSG	90,000	17.0%	3,306	5.5	0.9
MBB	89,710	22.7%	3,347	4.0	1.0
DPM	87,170	42.5%	9,529	3.9	1.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	223,500	24.9%	4,752	3.2	0.8
PGS	50,200	18.7%	3,703	4.6	0.9
LAS	16,100	40.1%	5,920	4.7	1.6
DBC	9,000	32.2%	9,288	2.2	0.7
PVE	6,700	17.1%	2,347	3.9	0.8

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	75,421	26.0%	4,692	8.5	2.9
MSN	67,353	14.1%	4,142	23.7	4.8
VNM	62,795	37.9%	8,781	12.9	4.5
VCB	57,704	11.6%	1,885	13.2	1.4
VIC	56,387	22.0%	2,769	29.1	5.8

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	15,753	27.6%	3,863	4.3	1.2
SQC	8,800	10.9%	1,221	65.5	6.8
PVS	4,527	24.9%	4,752	3.2	0.8
VCG	3,534	10.6%	1,151	7.0	0.7
PVI	3,533	8.2%	2,123	7.3	0.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PTC	2.74	-6.7%	(1,655)	-	0.2
KSA	2.68	2.6%	345	31.9	0.8
ASM	2.40	7.1%	1,211	7.0	0.5
IDI	2.32	4.1%	615	11.4	0.5
LCM	2.32	32.7%	4,443	2.9	1.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
CTM	2.40	-1.4%	(156)	-	0.3
POT	2.39	2.9%	434	18.0	0.5
PV2	2.37	4.7%	517	8.5	0.4
BKC	2.33	-9.1%	(1,470)	-	0.5
HDO	2.28	6.6%	864	7.4	0.6



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm
Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết
Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

141-143 Hàm Nghi, P. Nguyễn
Thái Bình, Quận I
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà
Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Đoàn Thị Ánh Nguyệt
nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)